|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật   
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm  
2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về điều kiện, trách nhiệm giữa các đơn vị có liên quan, đơn vị chủ trì thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật; điều chuyển, tiếp nhận (sau đây gọi chung là bàn giao, tiếp nhận) tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hải Phòng, gồm: Công trình thoát nước; công trình xử lý chất thải rắn; công trình chiếu sáng công cộng; công trình công viên cây xanh; công trình nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng. Các nội dung khác không nêu tại Quy định này thực hiện theo các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc đô thị loại  I, II, III, IV, V, các dự án khu đô thị, các dự án khu nhà ở, các dự án khu tái định cư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Công trình hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định là:

Công trình kết cấu dạng nhà hoặc dạng kết cấu khác sử dụng làm cơ sở, tiện ích, cấu trúc phục vụ trực tiếp cho việc lưu trữ, xử lý nước và thoát nước thải; lưu trữ, xử lý các loại chất thải rắn; chiếu sáng các khu vực công cộng; chôn cất, hỏa táng, cử hành tang lễ; duy trì cảnh quan đô thị, bao gồm:

a) Công trình thoát nước:

Một công trình độc lập, một tổ hợp các công trình hoặc một dây chuyền công nghệ trong các cơ sở sau: Hồ điều hòa; trạm bơm nước mưa; công trình xử lý nước thải; trạm bơm nước thải; công trình xử lý bùn; các loại bể chứa nước mưa, nước thải; tuyến cống thoát nước mưa, cống chung; tuyến cống thoát nước thải…

b) Công trình xử lý chất thải rắn:

Một công trình độc lập, một tổ hợp các công trình hoặc một dây chuyền công nghệ trong các cơ sở xử lý chất thải rắn thông thường bao gồm: Trạm trung chuyển; bãi chôn lấp rác; khu liên hợp xử lý/khu xử lý; cơ sở xử lý chất thải rắn;

Một công trình độc lập, một tổ hợp các công trình hoặc một dây chuyền công nghệ trong các cơ sở xử lý chất thải nguy hại.

c) Một công trình độc lập, một tổ hợp các công trình trong các cơ sở sau:

Công trình chiếu sáng công cộng (hệ thống chiếu sáng công cộng, cột đèn);

Công viên cây xanh;

Nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng;

2. Bên tiếp nhận là:

a) Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở chuyên ngành hoặc các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao quản lý tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc giao quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Bên bàn giao là:

a) Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

b) Chủ sở hữu tài sản là:

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương có tài sản hạ tầng kỹ thuật tại Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc các Sở chuyên ngành, cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao quản lý tài sản.

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

**Điều 3. Nguyên tắc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, điều chuyển tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Chủ trương bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật, điều chuyển tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Trường hợp trong hồ sơ trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đã xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng tài sản công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án sau khi hoàn thành và được cơ quan, người có thẩm quyền chấp thuận thì thực hiện theo các nội dung của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt.

b) Trường hợp hợp trong hồ sơ trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình chưa xác định cụ thể đối tượng thụ hưởng tài sản công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án sau khi hoàn thành thì áp dụng các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan để xác định đối tượng thụ hưởng và báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền chấp thuận.

2. Việc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo Điều 124 của Luật Xây dựng; khoản 46 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Điều 27 của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các quy định khác có liên quan.

3. Việc điều chuyển tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, phải thực hiện theo các quy định về bàn giao tài sản quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Thông tư 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

4. Các công trình hạ tầng kỹ thuật chỉ được phép bàn giao và đưa vào sử dụng sau khi Chủ đầu tư đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành đúng theo quy định đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, chấp thuận công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định đối với các công trình thuộc khoản 1, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

5. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật phải vận hành thử nghiệm như công trình xử lý nước thải, xử lý chất thải… Chủ đầu tư cần hoàn thiện các thủ tục xin cấp Giấy phép môi trường (Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, Giấy phép xử lý chất thải nguy hại, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hoặc Giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi) của dự án và các quy định có liên quan… trước khi bàn giao.

6. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công, tư vấn giám sát và các đơn vị liên quan phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

7. Trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi bàn giao có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu thiết kế thì Bên tiếp nhận có quyền từ chối tiếp nhận, yêu cầu Chủ đầu tư tổ chức kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và tổ chức khắc phục các tồn tại của hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho đến khi đạt yêu cầu (chi phí kiểm tra, kiểm định chất lượng và khắc phục các tồn tại do Chủ đầu tư chủ động chi trả).

8. Khuyến khích các Chủ đầu tư dự án, Chủ sở hữu có công trình hạ tầng kỹ thuật mời Bên tiếp nhận tham gia quản lý, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo sự đồng thuận trong công tác quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình từ giai đoạn xây dựng đến khi bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành, để tạo thuận lợi trong quá trình bàn giao, tiếp nhận, khai thác, vận hành.

9. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

**Chương II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật**

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng là chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng nguồn ngân sách thành phố theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014, Điều 21 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009, Điều 3 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 và được phân cấp như sau:

1. Phân cấp cho Sở Xây dựng là chủ sở hữu hệ thống thoát nước đô thị, công trình xử lý nước thải đô thị, hệ thống cây xanh đô thị, hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận, địa bàn đô thị loại I, II, III , đối với đô thị loại IV, V và các khu vực khác trên địa bàn các huyện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện là chủ sở hữu hệ thống thoát nước, công trình xử lý nước thải, hệ thống cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn các huyện, trừ hệ thống thoát nước, công trình xử lý nước thải, hệ thống cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng được quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 5. Thời điểm thực hiện bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật**

Các công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án (thoát nước, xử lý nước thải, xử lý chất thải, chiếu sáng công cộng, cây xanh sử dụng công cộng) được phép tổ chức bàn giao cho Bên tiếp nhận để quản lý vận hành sớm nhất kể từ khi Chủ đầu tư hoàn thành việc thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, hoàn thành các thủ tục nghiệm thu về quản lý chất lượng công trình, vận hành thử nghiệm theo quy định về bảo vệ môi trường (nếu có).Trường hợp bàn giao từng hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 36 Nghị định 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị thì phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng tiếp các công trình còn lại của dự án không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, vận hành của công trình hạ tầng kỹ thuật đã được bàn giao.

**Điều 6. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Danh mục hồ sơ bàn giao, tiếp nhận công trình kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và theo Điều 37, Điều 38 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình hạ tầng kỹ thuật: Chủ đầu tư tổ chức lập 01 bộ hồ sơ phục vụ quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định tại Phụ lục IX Nghị định 06/2021/NĐ-CP và theo Điều 37, Điều 38 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, bàn giao cho chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình khi tổ chức bàn giao hạng mục công trình, công trình xây dựng. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ này trong suốt quá trình khai thác, sử dụng.

**Điều 7. Các bước thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận các công trình trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng dự án hoặc hoàn thành đầu tư xây dựng từng công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 5 Quy định này, Chủ đầu tư gửi văn bản đến Bên tiếp nhận đề nghị việc bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật để được xem xét, tổ chức kiểm tra, giải quyết theo quy định.

2. Bên tiếp nhận chủ trì thành lập Đoàn kiểm tra; xây dựng nội dung kiểm tra và tổ chức kiểm tra theo nội dung kiểm tra; yêu cầu thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Tùy theo thẩm quyền, Bên tiếp nhận có trách nhiệm ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình hạ tầng kỹ thuật để quản lý, khai thác và bảo trì theo quy định.

**Điều 8. Thành phần Đoàn kiểm tra và nội dung kiểm tra**

1. Sau khi tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đảm bảo các điều kiện để tổ chức kiểm tra, Bên tiếp nhận có trách nhiệm chủ trì tổ chức Đoàn kiểm tra để xem xét hồ sơ pháp lý và tiến hành khảo sát hiện trạng của công trình đề nghị được bàn giao, tiếp nhận;

2. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm:

a) Bên tiếp nhận là đơn vị chủ trì tổ chức kiểm tra.

b) Các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Sở Tài chính.

c) Người đại diện pháp luật của Chủ đầu tư dự án và các đơn vị tham gia thực hiện dự án.

2. Nội dung kiểm tra

Bên bàn giao  có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, phương tiện cần thiết để phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra. Nội dung kiểm tra chủ yếu gồm:

a) Kiểm tra sự tuân thủ các nội dung pháp lý của dự án theo quy định tại các thời điểm triển khai dự án.

b) Kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ quản lý chất lượng của công trình đề nghị được bàn giao, tiếp nhận so với thực tế.

c) Kiểm tra một số nội dung cần thiết khác khi đoàn kiểm tra phát hiện và yêu cầu thực hiện.

**Điều 9. Báo cáo, xử lý sau kiểm tra**

1. Kết quả sau kiểm tra phải được đơn vị chủ trì lập thành Biên bản; Biên bản phải thể hiện rõ nội dung đạt và không đạt yêu cầu; nhận xét, kết luận và kiến nghị; đồng thời phải có đủ chữ ký các thành viên trong Đoàn kiểm tra.

2. Trường hợp kết quả kiểm tra đủ điều kiện tiếp nhận: Bên tiếp nhận có trách nhiệm ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình.

3. Trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu để bàn giao, tiếp nhận: Đơn vị chủ trì có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện theo các yêu cầu của Đoàn kiểm tra và xem xét tiếp nhận khi đạt yêu cầu; nếu Chủ đầu tư không thực hiện thì không tiếp nhận và có văn bản báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.

**Điều 10. Xác định giá trị tài sản của công trình hạ tầng kỹ thuật khi bàn giao**

Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đã hoàn thành nhưng chưa bàn giao cho Bên tiếp nhận, đến khi thực hiện công tác bàn giao cho Bên tiếp nhận ngoài các yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình hạ tầng kỹ thuật Bên bàn giao cần phải tính toán, xác định giá trị tài sản tại thời điểm bàn giao (sau khi giảm trừ giá trị hao mòn tài sản theo thời gian sử dụng) theo quy định.

**Điều 11. Bàn giao tài sản công trình hạ tầng kỹ thuật do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hiến, biếu, tặng cho thành phố**

Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật là tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hiến, biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ và hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác cho thành phố; tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho thành phố; tài sản được đầu tư theo hình thức đối tác công tư được chuyển giao cho thành phố theo hợp đồng dự án, khi bàn giao Bên tiếp nhận phải thực hiện theo các quy định tại quy định này và phải thực hiện các thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Nghị định số [29/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-29-2018-nd-cp-trinh-tu-thu-tuc-xac-lap-quyen-so-huu-toan-dan-ve-tai-san-376892.aspx) ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 12. Quyền và trách nhiệm của các bên đối với công trình hạ tầng kỹ thuật được bàn giao, tiếp nhận**

1. Bên bàn giao

a) Hoàn thành việc bàn giao hồ sơ quy định tại Điều 6 Quy định này cho Bên tiếp nhận trước thời điểm Bên tiếp nhận ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định tiếp nhận chính thức công trình.

b) Tất cả các công trình hạ tầng kỹ thuật chưa được bàn giao cho Bên tiếp nhận thì Chủ đầu tư phải tổ chức đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình.

c) Trong thời gian bảo hành công trình xây dựng, nếu phát hiện tình trạng hư hỏng phải kịp thời khắc phục và có văn bản báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình.

d) Thực hiện theo các nội dung yêu cầu của Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

e) Tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình xây dựng, hồ sơ bảo trì công trình; tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, thực hiện bảo trì công trình xây dựng đảm bảo về trình tự thực hiện bảo trì công trình xây dựng trong thời gian chưa bàn giao cho Bên tiếp nhận.

2. Bên tiếp nhận

a) Có trách nhiệm tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật do Chủ đầu tư bàn giao. Sau khi nhận bàn giao, trực tiếp quản lý hoặc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật về đấu thầu để quản lý khai thác, vận hành và triển khai thực hiện bảo trì theo quy trình bảo trì công trình xây dựng.

b) Xây dựng kế hoạch, bố trí vốn (hoặc kiến nghị bố trí vốn) định kỳ, hàng năm nhằm đảm bảo triển khai tốt công tác quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật được quyết định tiếp nhận.

**Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Sở Xây dựng là đơn vị đầu mối: Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật trên toàn địa bàn thành phố; hướng dẫn Bên tiếp nhận đối với các công trình chưa đảm bảo về hồ sơ pháp lý, quản lý chất lượng công trình; trường hợp vượt quá thẩm quyền sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo từng trường hợp cụ thể.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì hướng dẫn các Sở, ban ngành đơn vị liên quan trong công tác bàn giao, tiếp nhận các nội dung tại Điều 10 và Điều 11 quy định này; hướng dẫn các Sở, ban ngành đơn vị liên quan hạch toán, theo dõi sổ sách, biến động về giá trị tài sản, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả không để xảy ra thất thoát tài sản và thực hiện chế độ thống kế báo cáo theo quy định

b) Bố trí kinh phí để Bên tiếp nhận có đủ điều kiện tổ chức quản lý khai thác, vận hành, bảo trì, bảo vệ theo quy định.

3. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ được phân công, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành công trình, phối hợp với đơn vị chủ trì khi được đề nghị tham gia Đoàn kiểm tra.

4. Bên tiếp nhận là đơn vị chủ trì Đoàn kiểm tra theo quy định tại Điều 9 của Quy định này có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc đô thị loại I, II, III, IV, V, các dự án khu đô thị, các dự án khu nhà ở, các dự án khu tái định cư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

5. Chủ đầu tư: Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc cung cấp hồ sơ có liên quan đến dự án; phối hợp cùng Đoàn kiểm tra; thực hiện bảo hành, bảo trì và các nội dung theo yêu cầu của Quy định này.

**Điều 14. Xử lý chuyển tiếp**

1. Đối với những công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành và đang trong giai đoạn thực hiện dự án chưa bàn giao thì việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ Quy định này.

2. Các công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện bàn giao, tiếp nhận sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này.

3. Các dự án đang thực hiện với nhiều hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, thì ngoài các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao trước ngày Quy định này có hiệu lực, các hạng mục công trình còn lại chưa bàn giao thì phải thực hiện theo Quy định này.

**Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tốt các hoạt động liên quan đến việc quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; cùng phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ của từng ngành, từng cấp trong từng lĩnh vực cụ thể của Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp việc khai thác sử dụng, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị theo Quy định này có trách nhiệm phối hợp, tổ chức quản lý, vận hành bảo đảm thống nhất đồng bộ và có hiệu quả.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**          **Nguyễn Văn Tùng** |